

Bản án số: **115/2017/HC-PT**
Ngày 9 tháng 8 năm 2017
*“V/v khiếu kiện: Quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phán: Ông Phạm Tấn Hoàng.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Xuân Điền;
- Ông Võ Ngọc Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phượng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 103/2017/TLPT-HC ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc *“Kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 15/2017/HCST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103a/2017/QĐXXPT-HC ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Phan Quang Đ**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Nam. Ông Đ có mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông **Đỗ Thành N** là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư N- Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Ông N có mặt.

Địa chỉ: đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông Phan Minh D là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B (Theo văn bản uỷ quyền ngày 07/2/2017). Ông D có mặt.

3. *Người kháng cáo, kháng nghị:* Người khởi kiện ông Phan Quang Đ và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2016 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 30/11/2016, ông Phan Quang Đ trình bày:

Ngày 08/7/2015, Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) thị xã B ban hành Quyết định số 4442/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (GPMB). Ngày 13/7/2015, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 4512/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Phan Quang N (ông Quang N đã chết, ông Phan Quang Đ là con của ông Phan Quang N). Ngày 15/3/2016, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 1640/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết bổ sung cho hộ Ông Đ. Ngày 01/6/2016, gia đình Ông Đ phát hiện các quyết định của UBND thị xã B thực hiện việc hỗ trợ hệ thống điện, nước nổi không đúng quy định Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam và việc thực hiện chính sách hỗ trợ thuê nhà, di chuyển nhà và ổn định đời sống không đúng quy định của Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam dẫn đến thiệt hại cho gia đình ông. Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 4442/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của UBND thị xã B về chính sách hỗ trợ, cụ thể là hỗ trợ di chuyển nhà, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ thuê nhà của gia đình ông không đúng theo Quyết định 43/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh; hủy Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND thị xã B về nội dung hỗ trợ hệ thống điện, nước nổi thực hiện không đúng theo Quyết định số 44/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam; buộc UBND thị xã B ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định pháp luật. Cụ thể:

Thứ nhất, về hỗ trợ hệ thống điện, nước nổi. Người khởi kiện cho rằng: Theo mục 13, Quyết định số 44/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định về hỗ trợ di chuyển tháo dỡ: “*Hỗ trợ hệ thống điện nổi 1% giá trị nhà. Giá trị nhà bao gồm: nhà, các kết cấu trong nhà, các công trình khác*”. Tại Quyết định số 44/QĐ-UBND không hề đề cập đến việc các công trình khác, vật kiến trúc không liên quan về điện. Do đó, giá trị tính hỗ trợ điện, nước nổi phải là: $396.322.906 \text{ đồng} \times 1\% = 3.963.229 \text{ đồng}$ nhưng UBND thị xã B chỉ tính giá trị nhà cho ông là $243.087.285 \times 1\% = 2.430.873 \text{ đồng}$ là không đúng. Thiệt hại 1.532.356 đồng.

Thứ hai, người khởi kiện cho rằng gia đình ông gồm có 03 cặp vợ chồng với tổng 10 nhân khẩu: Gia đình ông Phan Quang Đ 04 nhân khẩu, gia đình ông Phan

Quang Q có 03 nhân khẩu, gia đình bà Phan Thị Thu T có 03 nhân khẩu. Do đó, theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND thì gia đình ông phải được hưởng chính sách hỗ trợ di chuyển nhà là 8.000.000 đồng, hỗ trợ thuê nhà là 28.800.000 đồng, hỗ trợ ổn định đời sống là 24.000.000 đồng. Nhưng UBND thị xã B chỉ tính hỗ trợ di chuyển nhà là 3.000.000 đồng, hỗ trợ thuê nhà là 6.000.000 đồng, hỗ trợ ổn định đời sống là 18.000.000 đồng. Tổng thiệt hại về chính sách hỗ trợ của gia đình ông là 33.800.000 đồng.

Do đó, người khởi kiện buộc UBND thị xã B phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại cho gia đình ông là $1.532.356 + 33.800.000 = 35.332.356$ đồng.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã B trình bày:

Về nội dung khởi kiện của ông Phan Quang Đ đối với phần hỗ trợ hệ thống điện nội: Theo Quyết định số 44/QĐ-UBND tại mục 13 thì hỗ trợ hệ thống điện nội 1% giá trị nhà (Giá trị nhà bao gồm: nhà, các kết cấu trong nhà, các công trình khác). Giá trị nhà của gia đình ông là $243.087.285 \times 1\% = 2.430.873$ đồng. Như vậy việc áp giá là hoàn toàn đúng. Việc hỗ trợ hệ thống điện nội 1% bao gồm kết cấu trong nhà và các công trình khác có liên quan về điện. Còn lại các công trình khác như vật kiến trúc không nằm trong nhà hay không liên quan về điện thì không được bồi thường.

Về nội dung khởi kiện đối với chính sách hỗ trợ di chuyển nhà ở, thuê nhà, ổn định đời sống: Căn cứ Điều 28, Quyết định 23/2010 ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam thì UBND thị xã B đã áp dụng đầy đủ chính sách hỗ trợ theo đúng quy định. Còn về chính sách hỗ trợ như Ông Đ nêu là được áp dụng theo Quyết định số 43/2014 ngày 22/12/2014.

Tại Văn bản số 83/TB-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam thì việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi theo cơ chế, chính sách cũ tức là theo Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam; không thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ dự án theo Quyết định số 43/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 44/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam. UBND thị xã B đã áp dụng các quy định pháp luật theo chủ trương, chính sách của UBND tỉnh Quảng Nam để bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Quang Đ là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật. Nên hộ ông Đ được hỗ trợ di chuyển nhà 3.000.000 đồng; hỗ trợ thuê nhà 500.000 đồng/tháng, thời gian thuê nhà là 12 tháng; hỗ trợ ổn định đời sống là 300.000 đồng/01

tháng/01 nhân khẩu, thời gian hỗ trợ là 06 tháng là phù hợp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quang Đ là không có cơ sở.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 15/2017/HCST ngày 29/3/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính 2015:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quang Đ về việc yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định số 4442/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của UBND thị xã B về chính sách hỗ trợ, cụ thể là hỗ trợ di chuyển nhà, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ thuê nhà; hủy Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND thị xã B về nội dung hỗ trợ hệ thống điện, nước nổi thực hiện không đúng theo Quyết định số 44/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam; bác yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND thị xã B ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2017, người khởi kiện ông Phan Quang Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 07/2017/KN-HC-VC2 ngày 27/4/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng pháp luật về bồi thường hỗ trợ di chuyển, thuê nhà, ổn định đời sống sau ngày 01/7/2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quang Đ, hủy một phần Quyết định số 4442/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của UBND thị xã B về chính sách hỗ trợ, cụ thể là hỗ trợ di chuyển nhà, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ thuê nhà; hủy một phần Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND thị xã B về nội dung hỗ trợ hệ thống điện, nước nổi cho hộ ông Phan Quang Đ.

Tại phiên tòa người khởi kiện ông Phan Quang Đ không rút đơn kháng cáo, đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu huỷ các quyết định số 4442/QĐ-UBND và Quyết định số 1640/QĐ-Ủy ban nhân dân và yêu cầu buộc UBND thị xã B ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Quang Đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đ, sửa án sơ thẩm, buộc UBND thị xã B ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định pháp luật.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Nam đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng Luật Tố tụng hành chính trong giai đoạn thụ lý, xác minh thu thập chứng cứ, đối thoại, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng hạn luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành các phần thủ tục, xét hỏi, tranh luận, nghị án đều đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng hành chính chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị chấp nhận kháng nghị, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe người khởi kiện, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện quan trình bày, căn cứ vào kết quả tranh tụng, các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Ngày 08/7/2015, Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành Quyết định số 4442/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng công trình đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.

Xét kháng cáo của ông Phan Quang Đ yêu cầu Tòa án huỷ Quyết định số 4442/QĐ-UBND nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Ủy ban nhân dân thị xã B đã áp dụng Văn bản số 83/TB-UBND ngày 09/3/2015 và Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam để áp bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Quang Đ được hỗ trợ di chuyển nhà 3.000.000 đồng, hỗ trợ ổn định đời sống 18.000.000 đồng, hỗ trợ thuê nhà 6.000.000 đồng. Trong khi, theo Quyết định số 43/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam đã bãi bỏ Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Thời điểm Ủy ban nhân dân thị xã B ra quyết định thu hồi đất của hộ ông Phan Quang Đ là năm 2015, trong khi dự án cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi được phê duyệt từ năm 2012. Từ năm 2012 đến cuối 2014, đã có rất nhiều hộ dân bị thu hồi đất và được bồi thường. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện cũng thừa nhận việc thu hồi đất của hộ ông Phan Quang Đ năm 2015 là chậm trễ do khi ban hành phương án phê duyệt bồi thường phải có phê duyệt tái định cư kèm theo, nhưng khu tái định cư chưa có nên dẫn đến thu hồi đất chậm. Như vậy, lỗi của việc chậm thu hồi không phải của hộ ông Phan Quang Đ, do vậy trách nhiệm bồi thường do chậm thu hồi đất thuộc về phía Ủy ban nhân dân nên phải áp dụng quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 43/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam mới phù hợp.

[2] Ngày 15/3/2016, Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành Quyết định số 1640/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết bổ sung cho hộ ông Phan Quang Đ tính tiền hỗ trợ hệ thống điện nội là 1% giá trị nhà (chỉ áp dụng những công trình có điện) và tính toán giá trị như sau: $243.087.285 \text{ đồng} \times 1\% = 2.430.873 \text{ đồng}$. Xét kháng cáo của ông Phan Quang Đ yêu cầu huỷ Quyết định 1640 nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ủy ban nhân dân đã xác định tổng tiền bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc của hộ ông Phan Quang Đ là 398.753.779 đồng, nhưng đưa ra lý do chỉ áp dụng đối với những công trình có điện là không phù hợp, gây thiệt hại cho người dân bị thu hồi đất.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Quang Đ và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng pháp luật về bồi thường hỗ trợ di chuyển, thuê nhà, ổn định đời sống sau ngày 01/7/2014 và huỷ một phần Quyết định số 4442/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của UBND thị xã B về chính sách hỗ trợ, cụ thể là hỗ trợ di chuyển nhà, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ thuê nhà và huỷ một phần Quyết định số số 1640/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 ngày 15/3/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã B về điều chỉnh hỗ trợ hệ thống điện nội cho hộ ông Phan Quang Đ.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Phan Quang Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và án phí hành chính sơ thẩm.

Do sửa án sơ thẩm, nên Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Nam phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Quang Đ, chấp nhận kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Sửa toàn bộ bản án số 15/2017/HCST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tuyên xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính 2015; Căn cứ Luật đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Quang Đ.

Tuyên huỷ một phần Quyết định số 4442/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của UBND thị xã B về chính sách hỗ trợ, cụ thể là hỗ trợ di chuyển nhà, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ thuê nhà và huỷ một phần Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 ngày 15/3/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã B về nội dung điều chỉnh hỗ trợ hệ thống điện, nước nổi thực hiện không đúng theo Quyết định số 44/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Phan Quang Đ.

Buộc Ủy ban nhân dân thị xã B giải quyết hỗ trợ, cụ thể là hỗ trợ di chuyển nhà, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ thuê nhà và hỗ trợ hệ thống điện nổi cho hộ ông Phan Quang Đ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 43/2014 ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà Nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Về án phí hành chính: Ông Phan Quang Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phan Quang Đ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án 200.000 đồng tại biên lai thu số 000385 ngày 03/01/2017 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án tại biên lai thu số 000479 ngày 28/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Nam phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tấn Hoàng